BIỂU 1: ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	Chỉ tiêu	DỰ TOÁN GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 41/NQ-HĐND			DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG			DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH		
		Dự toán HĐND tỉnh giao	Tỉnh thu	Xã thu	Dự toán HĐND tỉnh giao	Tỉnh thu	Xã thu	Dự toán HĐND tỉnh giao	Tỉnh thu	Xã thu
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	**10.303.848**	**10.194.636**	**109.212**	**380.789**	**380.789**		**10.684.637**	**10.575.425**	**109.212**
III	**CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP**	**190.000**	**190.000**		**380.789**	**380.789**		**570.789**	**570.789**	**0**

BIỂU 2: TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	Dự toán HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND	Trong đó		Dự toán điều chỉnh tăng	Trong đó		Dự toán sau điều chỉnh	Trong đó	
			Tỉnh	Xã		Tỉnh	Xã		Tỉnh	Xã
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
A	**THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III)**	**10.303.848**	**10.194.636**	**109.212**	**380.789**	**380.789**		**10.684.637**	**10.575.425**	**109.212**
III	**Thu từ các khoản huy động đóng góp**	**190.000**	**190.000**		**380.789**	**380.789**		**570.789**	**570.789**	**0**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**19.057.485**	**10.795.477**	**8.262.008**	**380.789**	**380.789**		**19.438.274**	**11.176.266**	**8.262.008**
II	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ KHÁC**	**4.579.402**	**4.152.222**	**427.180**	**380.789**	**380.789**	**0**	**4.960.191**	**4.533.011**	**427.180**
5	**Chi đầu tư từ nguồn huy động đóng góp (nguồn kinh phí tỉnh Cao Bằng hỗ trợ tỉnh Lạng Sơn để thực hiện Tiểu dự án GPMB địa phận các huyện: Văn Lãng, Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh)**	**190.000**	**190.000**		**380.789**	**380.789**		**570.789**	**570.789**	**0**
C	**SỐ THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**15.577.945**	**7.366.553**	**8.211.392**	**380.789**	**380.789**	**0**	**15.958.734**	**7.747.342**	**8.211.392**
2	**Thu bổ sung có mục tiêu và các nhiệm vụ khác**	**4.579.402**	**4.152.222**	**427.180**	**380.789**	**380.789**	**0**	**4.960.191**	**4.533.011**	**427.180**
	Thu huy động đóng góp	190.000	190.000		380.789	380.789		570.789	570.789	
E	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**19.032.185**	**10.770.177**	**8.262.008**	**380.789**	**0**	**0**	**19.412.974**	**10.770.177**	**8.262.008**
1	**Tổng thu cân đối ngân sách địa phương**	**14.443.991**	**6.609.163**	**7.834.828**	**0**	**0**		**14.443.991**	**6.609.163**	**7.834.828**

PHỤ LỤC 3: ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Nhà tài trợ (WB, ADB…)	Thời gian thực hiện Dự án	Tổng số vốn viện trợ ký kết hoặc cam kết và vốn đối ứng cam kết						Dự toán năm 2025						Đơn vị tiếp nhận viện trợ	Ghi chú
				Quản lý theo phương thức hỗ			Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi			Quản lý theo phương thức hỗ			Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi				
				Chi thường xuyên			Chi thường xuyên			Chi thường xuyên			Chi thường xuyên				
					Vốn đối ứng			Vốn đối ứng			Vốn đối ứng			Vốn đối ứng			
				Vốn viện trợ	Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền	Vốn viện trợ	Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền	Vốn viện trợ	Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền	Vốn viện trợ	Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		
A	*B*	*1*	*2*	*6*	*7*	*8*	*3*	*4*	*5*	*42*	*43*	*44*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
TỔNG CỘNG							**3.166**	**2.824**	**342**	**-**	**-**	**-**	**2.402**	**2.264**	**138**		
1	Dự án " Cải thiện nước sạch và vệ sinh (WASH) bền vững cho các trường trên địa bàn huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn"	Tổ chức Deajin International Volunteers Association (DIVA) - Hàn Quốc	2024 - T6/2025.				2.000	2.000					207	207		UBND xã: Thiện Hòa ((Trường PTDTBT TH Yên Lỗ; Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ).	Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh
													323	323		UBND xã Quý Hoà (Trường PTDTBT TH&THCS Vĩnh Yên; Trường MN Vĩnh Yên;)	
													587	587		UBND xã Thiện Long (Trường MN Tân Hoà; Trường PTDTBT TH&THCS Tân Hoà; điểm trường Nà Lù thuộc Trường TH Thiện Long và MN Thiện Long;Trường MN Hòa Bình;).	
													323	323		UBND xã Hồng Phong (Trường PTDTBT TH Hồng Phong; Trường Mầm non Minh Khai)	
2	Dự án Câu lạc bộ Nữ sinh Mở đường đến Tương lai	Tổ chức The VinaCapital Foundation (VCF)/Hoa Kỳ	2025-2026				1.166	824	342				962	824	138	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 20/6/2025